



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2015

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LỆNH CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG

Ngày 23 tháng 12 năm 2014, tại phiên họp thứ 33, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát môi trường (Pháp lệnh số 10/2014/UBTVQH13), có hiệu lực thi hành từ ngày 05/6/2015 với những nội dung cơ bản sau đây:

I. Sự cần thiết ban hành Pháp lệnh

Trong những năm qua, tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước ta đã đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội hết sức quan trọng, đời sống nhân dân không ngừng phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, đối ngoại được mở rộng. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh những thành tựu, môi trường tự nhiên, môi trường nước, không khí cũng bị ô nhiễm; khối lượng và mức độ độc hại của chất thải ngày càng tăng; việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không được kiểm soát chặt chẽ; đa dạng sinh học tiếp tục bị suy giảm; biến đổi khí hậu gây ra triều cường, lũ lụt, mưa, bão với cường độ lớn, diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường... Bên cạnh đó, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cũng diễn ra phổ biến, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của nhân dân.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực này, đồng thời, giao Bộ Công an thành lập lực lượng Cảnh sát môi trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên trách trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm. Chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, vì cuộc sống của nhân dân.

Tuy nhiên, do tổ chức, hoạt động của Cảnh sát môi trường mới được quy định bằng Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường) và văn bản hướng dẫn của Bộ Công an mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn, quy định đầy đủ, toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát môi trường, cũng như trách nhiệm của các cơ quan

quản lý nhà nước trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm... Vì vậy, việc ban hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường để quy định toàn diện về các vấn đề nêu trên, là đòi hỏi khách quan và yêu cầu cấp thiết hiện nay.

II. Bố cục và nội dung cơ bản của Pháp lệnh

Pháp lệnh Cảnh sát môi trường gồm có 5 chương, 19 điều, cụ thể như sau:

1. *Chương I. Những quy định chung*, gồm 6 điều (từ Điều 1 đến Điều 6) quy định những vấn đề chung về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; vị trí, chức năng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Cảnh sát môi trường, trong đó xác định: “*Cảnh sát môi trường là lực lượng chuyên trách thuộc Công an nhân dân thực hiện chức năng phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường; chủ động, phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường*”.

2. *Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cảnh sát môi trường*, gồm 2 điều, Điều 7 và Điều 8. Theo đó, Điều 7 Pháp lệnh quy định 13 nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát môi trường, đó là: (1) thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật; (2) áp dụng các biện pháp công tác công an để tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật; (3) tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; (4) tiến hành điều tra các tội phạm về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường theo quy định của pháp luật; (5) tiến hành các hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm khi trực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính hoặc khi có tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm hành chính theo quy định của luật; (6) xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; (7) trong trường hợp cần thiết, cấp bách được quyền huy động người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; (8) sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của luật; sử dụng thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; (9) thu giữ mẫu vật, tài liệu, vật chứng liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính để kiểm định hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm định, giám định; (10) được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường và tài nguyên, an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường theo quy định của luật; (11) phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ; (12) thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an; (13) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8 quy định về hệ thống tổ chức của Cảnh sát môi trường, theo đó, Cảnh sát môi trường được bố trí ở ba cấp: Cục thuộc Bộ Công an; Phòng thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đội thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương.

3. *Chương III. Đảm bảo hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát môi trường*, bao gồm 4 điều (từ Điều 9 đến Điều 12). Tại Chương này, Pháp lệnh quy định về trang bị của Cảnh sát môi trường; chế độ, chính sách đối với cán bộ chiến sĩ Cảnh sát môi trường; chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Cảnh sát môi trường trong thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Cảnh sát môi trường.

4. *Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với Cảnh sát môi trường*, gồm 03 điều (từ Điều 13 đến Điều 17), trong đó quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của chính quyền địa phương và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phối hợp, hỗ trợ Cảnh sát môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

5. *Chương V. Điều khoản thi hành*, gồm 2 điều, Điều 18 và Điều 19, quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/6/2015.

III. Triển khai thi hành Pháp lệnh

Để triển khai thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, Bộ Công an đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 727/QĐ-TTg ngày 26/5/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường. Theo đó, xác định rõ 3 nội dung triển khai thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường là: (1) tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Cảnh sát môi trường và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung triển khai phổ biến, tập huấn chuyên sâu Pháp lệnh Cảnh sát môi trường và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho các lực lượng, đơn vị trong Công an nhân dân; (2) xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, gồm Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh; (3) kiện toàn tổ chức và bảo đảm các điều kiện để triển khai thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, trọng tâm là kiện toàn tổ chức bộ máy Cảnh sát môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Pháp lệnh Cảnh sát môi trường và xây dựng Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

BỘ CÔNG AN

